

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

Bản án số: 25/2019/HS-ST.

Ngày: 17/4/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Duy Cảnh;

2. Ông Trương Quang Ngọc - Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

A W, sinh ngày 25/7/2001 tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn K I, xã V, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Vip (đã chết) và bà Y W, sinh năm 1972; gia đình có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến nay, có mặt.

- Bào chữa cho bị cáo A W: Luật sư Hoàng Minh Tân - Văn phòng Luật sư Minh Tân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K, có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh V, sinh năm 1982, trú tại: Thôn P I, xã V, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt;

2. Anh N, sinh năm 1970, trú tại: 115 T, phường Q, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và là người đại diện hợp pháp cho bị cáo A W: Bà Y W, sinh năm 1972, trú tại: Thôn K I, xã V, thành phố K, tỉnh K, là mẹ đẻ của bị cáo, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng

01/2019, bị cáo A W đã hai lần thực hiện chiếm đoạt tài sản tại địa bàn thành phố K, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 20/11/2018, tại quán Net trong thôn K I, xã V, thành phố K, A W rủ A B, A Đạt đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, tất cả đồng ý và cùng đi bộ trong địa bàn xã V, thành phố K tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà anh V, trú tại thôn PI, xã V, thành phố K, thấy phía bên hông nhà có dựng 01 xe mô tô Sirius màu xám BKS: 77Y1-4525 (*bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe, 01 đăng kí xe BKS: 77Y1-4525, 01 thẻ ngân hàng Đông Á, tất cả đều mang tên V*) không ai trông giữ, có gắn chìa khóa sẵn trên xe, nên A B, A Đạt đứng ngoài cảnh giới, A W đi bộ vào trong dắt xe ra ngoài rồi điều khiển xe chở A B, A Đạt xuống tỉnh Gia Lai tìm nơi tiêu thụ nhưng không được, nên cùng bàn mang xe vào thành phố Hồ Chí Minh để bán. Do đó A Đạt, A B đón xe khách đi trước, còn A W điều khiển xe đi theo sau xe khách. Khi đến địa phận thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông bị lực lượng CSGT tỉnh Đắk Nông bắt giữ cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản: Trị giá xe mô tô BKS 77Y1-4525 là 5.250.000 đồng.

Lần thứ hai: Trong thời gian được tại ngoại, thì khoảng 09 giờ ngày 17/01/2019, A W đi bộ một mình ngang qua nhà anh N, tại 115 T, phường Q, thành phố K, thấy trước sân nhà có 01 xe mô tô Dream màu nâu BKS 82B1-11161 không ai trông giữ, chìa khóa gắn sẵn trên xe, A W đi bộ vào dắt xe ra ngoài rồi nổ máy điều khiển xe về nhà mình tại thôn K I, xã V, thành phố K. Sau đó A W tháo bửng xe ra cất giấu trong nhà, còn xe dùng sử dụng cho cá nhân, đến ngày 22/01/2019 bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản: Trị giá xe mô tô BKS 77Y1-4525 là 5.236.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 28CT-VKSTPKT ngày 18/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K truy tố bị cáo A W về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 38, 90, 91 và khoản 1 Điều 101 của BLHS, xử phạt bị cáo A W từ 06 đến 09 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị từ 06 đến 09 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì khi phạm tội và đến ngày xét xử bị cáo chưa thành niên, là người dân tộc thiểu số, mới học hết lớp 6, nên nhân thức còn hạn chế, cha của bị cáo mất sớm, nhà đông em còn nhỏ, gia đình thuộc hộ nghèo, do đó đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.
Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo A W đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định, trong ngày 20/11/2018 và ngày 17/01/2019, bị cáo A W đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, để hai lần lén lút chiếm đoạt 02 xe mô tô nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 20/11/2018 tại thôn PI, xã V, thành phố K, bị cáo chiếm đoạt xe mô tô BKS: 77Y1- 4525 của anh V, trị giá 5.250.000 đồng, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân;

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 17/01/2019 tại số nhà 115 T, phường Q, thành phố K, tỉnh K, bị cáo chiếm đoạt xe mô tô BKS: 82B1-11161 của anh N, trị giá 5.236.000 đồng, mục đích sử dụng cho cá nhân.

Hành vi hai lần chiếm đoạt tài sản trên của bị cáo A W đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo A W là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố K. Bị cáo đang được tại ngoại trong thời gian điều tra về hành vi chiếm đoạt xe mô tô BKS: 77Y1- 4525 của anh Vương, thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt xe ô tô BKS: 82B1-11161 của anh Nghĩa. Do đó, phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo hai lần chiếm đoạt tài sản, mà mỗi lần đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Tính đến ngày phạm tội lần đầu (20/11/2018) và đến ngày xét xử, bị cáo là người chưa thành niên, mới hơn 17 tuổi. Nên HĐXX áp dụng Điều 90; các khoản 1, 3, 4, 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho bị hại và người liên quan, gồm:

- Trả lại cho bị hại anh V: 01 xe mô tô BKS 77Y1- 4525, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe và 01 thẻ ATM;
- Trả lại cho bị hại anh N: 01 xe mô tô BKS 82B1-11161 ;
- Trả lại cho bà Y W: 01 điện thoại di động Huawei màu vàng.

Việc trả lại các vật chứng như trên của Cơ quan CSĐT Công an thành phố K là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

[8] Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự theo quy định.

[9] Theo lời khai của bị cáo, trong vụ án có đối tượng A B và A Đạt là người cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng Cơ quan CSĐT chưa xác định được nhân thân lai lịch của A B và A Đạt, nên đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A W phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90; các khoản 1, 3, 4, 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **A W: 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/01/2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A W phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/4/2019). Những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố K

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên

- Công an Thành phố K;
- Chi cục THA DS Thành phố K;
- Bị cáo; người bị hại và các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Hoài